

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lò Thị M. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 15/8/1974, tại: huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn A và bà Lò Thị P; có chồng (đã chết) và 01 con; tiền án : Tại bản án số 53/2017/HSST ngày 23/5/2017, Lò Thị M bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, ngày 04/11/2018 thì chấp hành xong hình phạt của bản án, đến thời điểm phạm tội chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 07/11/2019. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 30/10/2019 tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát hiện Lò Thị M đang có hành vi bán 01 gói nilon màu xanh nghi Heroine cho cho Hà Văn P, sinh năm 1989, trú tại X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (M và P khai nhận đó là 01 gói Heroine của M bán cho P với giá 200.000 VNĐ, P mua Heroine mục đích

đề sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Thị M và Hà Văn P, thu giữ niêm P gói vật chứng nêu trên. Ngoài ra còn tạm giữ của Lò Thị M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen trắng (kèm 01 sim điện thoại); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen (kèm 01 sim điện thoại) và 04 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) - Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở, đồ vật của Lò Thị M tại X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Kết quả thu giữ: 01 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh trong đều chứa bột màu trắng nghi là Heroine (dưới đệm giường ngủ của M); 01 gói giấy màu vàng đục bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine (tại khe cửa sổ nhà M); 2.285.000VNĐ; và một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Quá trình điều tra Lò Thị M khai nhận:

Số ma túy bị cơ quan thu giữ M mua hai lần. Lần thứ nhất vào khoảng tháng 8 năm 2019, Lò Thị M mua 01 gói Heroine với giá 400.000VNĐ của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại khu vực X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Lần thứ hai vào khoảng tháng 09 năm 2019, Lò Thị M mua 2.000.000đ heroine của một người đàn ông tên Yêu ở khu vực bản Sài Lương, xã Chiềng Chăn. Số ma túy mua được M đều đã sử dụng một ít. Số còn lại bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ ngày 07/11/2019, M đang ở nhà thì Hà Văn P đến hỏi mua 200.000VNĐ Heroine, M đồng ý và lấy một phần Heroine gói vào mảnh nilon màu xanh bán cho P thì bị Tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngày 07/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra (PC04) - Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm P, cân tịnh vật chứng thu giữ của Lò Thị M lấy mẫu trưng cầu giám định. Kết quả trưng cầu giám định số 1651 ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,5869gam, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Lò Thị M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Lò Thị M từ 2 (hai) năm đến 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Thị M từ 1.000.000đồng đến 2.000.000đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy ban đầu còn lại sau khi trừ trích rút giám định, vỏ bao bì niêm P vật chứng ban đầu, mảnh nilon gói ma túy ban đầu. Các dụng cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy. Bên trong kèm theo 01 sim, máy đã qua sử dụng cũ. Số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo. Trả lại cho bị cáo số tiền 2.785.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen. Bên trong kèm theo 01 sim, máy đã qua sử dụng cũ do không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Thị M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Lò Thị M thì thấy rằng: Ngày 07/11/2019 tại khu vực X, huyện Mai Sơn, Lò Thị M đang có hành vi bán trái phép 0,0129 gam Herine cho Hà Văn P với giá 200.000VNĐ. Hành vi này của bị cáo đã bị Tổ công tác công an huyện Mai Sơn bắt quả tang. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Lò Thị M thu giữ 0,574gam Heroine, Lò Thị M tàng trữ nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/11/2019, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 07/11/2019; biên bản khám xét ngày 07/11/2019 đối với nhà ở, đồ vật, tài liệu của Lò Thị M, biên bản mở niêm P, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu giám định và niêm P lại vật chứng lập ngày 07/11/2019, kết luận giám định về ma túy số 1651 ngày 13/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,5869gam, loại hêrôin*, lời khai của bị cáo, của đối tượng Hà Văn P... và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ ở vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Thị M đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy. Với việc tàng trữ tổng 0,5869gam hêrôin nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 251 BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[2] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Trước lần phạm tội này, tại bản án Bị cáo có 01 tiền án về tội cùng loại chưa được xóa án tích. Cụ thể: Tại bản án số 53/2017/HSST ngày 23/5/2017, Lò Thị M bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, ngày 04/11/2018 thì bị cáo chấp hành xong hình phạt của bản án. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 71 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố của bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng có giá trị. Tuy nhiên, Cơ quan điều tra có thu giữ khi khám xét khẩn cấp đối nhà ở của bị cáo số tiền là 2.950.000đ, thu giữ 02 điện thoại khi bắt quả tang đối với bị cáo. Nên Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ để chấp nhận. Cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 2.000.000VNĐ (hai triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì xác định như sau: Đối với 01 P bì thư bên trong chứa 02 vỏ P bì niêm P vật chứng ban đầu, túi nilon màu xanh, mảnh nilon màu trắng, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu và vật chứng còn lại ký hiệu T1=9,6gam (HP), T2=1,75gam (Đ); một ống điều tự chế bằng chai nhựa có gắn ống hút bằng tre và 01 P bì có chứa que thử ma túy đối với Cú A Páo. Đây đều là chất nhà nước cấm lưu hành và đồ vật liên quan đến việc sử dụng chất ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu nokia thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo được bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Vivo, số tiền 2.785.000đ thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà ở của bị cáo M xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo tài sản này theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo được xác định là tài sản bị cáo bán ma túy cho Hà Văn P nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ Lò Thị M khai mua của một người đàn ông tên Yêu trú tại bản Sài Lương, xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (việc mua bán không có người chứng kiến). Cơ quan điều tra xác minh tại bản Sài Lương 1 và bản Sài Lương 2, xã Chiềng Chăn xác định tại bản Sài Lương 1 có đối tượng tên Lường Văn Yêu sinh năm 1972. Tiến hành ghi lời khai Lường Văn Yêu không thừa nhận được bán Heroine cho M. Cho M nhận dạng Yêu qua ảnh, kết quả M xác định Lường Văn Yêu không phải là người bán Heroine cho M. Do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án. Buộc bị can phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án.

[7.2] Đối với Hà Văn P quá trình điều tra xác định P mua 0,0129 gam Heroine để sử dụng, về nhân thân chưa qua cai nghiện bắt buộc, chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy, do đó hành vi không cấu thành tội phạm hình sự. Ngày 20/11/2019 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với P theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐCP

ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Thị M 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 07/11/2019).

Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 2.000.000đ (hai triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 P bì thư do phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La phát hành, bên trong chứa 0,3732 gam heroine sau khi lấy lẫu giám định. Mặt trước P bì ghi “Vật chứng nhập kho vụ Lò Thị M, sinh năm 1974, trú tại X, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 07/11/2019 có 0,3732 gam heroine ký hiệu A cùng vỏ nilon, gói giấy màu vàng, giấy báo vô niêm P ban đầu. Mặt sau P bì được niêm P đúng quy định, còn nguyên niêm P. 01 P bì bên trong chứa 01 bật lửa; 01 mảnh giấy loại bì được quần hình tròn, bên ngoài được buộc dây chun màu đen; 01 mảnh nilon màu trắng bên trong có mảnh lilon màu hồng và 01 mảnh giấy bạc. Mặt sau P bì được niêm P đúng quy định, còn nguyên niêm P, không bóc mở niêm P kiểm tra.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xám, loại có bàn phím. Bên trong kèm theo 01 sim, máy đã qua sử dụng cũ; số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo số tiền 2.785.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đen, bên trong kèm theo 01 sim, máy đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/4/2020).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Phạm Thị Thanh Nga